TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2023/QĐST-HNGĐ	*Mộc Châu, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản Bướt, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tiểu khu 8, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu. Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế C – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Mộc Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc T– Chức vụ: Cán bộ tín dụng phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Mộc Châu.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Svà anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị thống nhất thỏa thuận.

Giao Hà Tường V, sinh ngày 15/4/2019 cho chị Lò Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao Hà Thảo N, sinh ngày 29/10/2014 cho anh Hà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự thông nhất thỏa thuận với nhau như sau:

Anh Hà Văn H có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Mộc Châu số tiền là 31.000.000đ theo khế ước vay số 7097824360 ngày 29/11/2019, mã món vay 6600000716686908, chậm nhất đến ngày 15/11/2024 thì anh Hùng phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 31.000.000đ và tiền lãi phát sinh hàng tháng theo khế ước vay vốn.

Kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024 trở đi, anh Hà Văn H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo khế ước vay số 7097824360, mã món vay 6600000716686908 ngày 29/11/2019 cho đến khi anh Hùng thi hành án xong.

- Chị Lò Thị S phải có trách nhiệm trả tiền chênh lệch nợ chung là nợ Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Mộc Châu cho anh Hà Văn H số tiền là 17.300.000đ (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng), chậm nhất đến ngày 30/9/2024.

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

- Về án phí:

- Chị Lò Thị S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* và phải chịu án phí nợ chung theo giá ngạch là 432.500đ (bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã

nộp theo biên lai thu tiền số 0002947 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị S còn phải nộp tiếp số tiền 282.500đ *(Hai trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Anh Hà Văn H phải chịu án phí trả nợ chung theo theo giá ngạch là 775.000 (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh